

Số: 0181 /CV-TCKT

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2019

V/v: Giải trình nguyên nhân kết quả kinh doanh Quý 2 năm 2019 thay đổi từ 10% trở lên so với BC cùng kỳ năm trước (BCTC tổng hợp của Công ty Vinaconex-ITC)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex
- Mã chứng khoán : VCR
- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 1, Toà nhà 17T5, KĐT Trung Hoà Nhân chính, P. Nhân Chính Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội.
- Điện thoại : 024 62815347 Fax: 024 628 15349
- Người được uỷ quyền công bố thông tin:
Ông. Nguyễn Ngọc Kiên : Thư ký công ty

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex xin giải trình nguyên nhân kết quả kinh doanh Quý II năm 2019 so với kết quả kinh doanh cùng kỳ năm trước trên BCTC tổng hợp của Công ty, cụ thể như sau:



| CHỈ TIÊU | Mã số | Quý II Năm 2019 | Quý II Năm 2018 |
|---|-------|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | - | - |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | - | - |
| 3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02) | 10 | - | - |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | - | - |
| 5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11) | 20 | - | - |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 53,770,297 | 282,694,279 |
| 7. Chi phí hoạt động tài chính | 22 | 3,082,209 | 2,598,222,659 |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | - | 2,166,107,074 |
| 8. Chi phí bán hàng | 24 | - | - |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | 2,010,497,990 | 1,705,638,654 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-24-25) | 30 | (1,959,809,902) | (4,021,167,034) |

B

| CHỈ TIÊU | Mã số | Quý II Năm 2019 | Quý II Năm 2018 |
|--|-------|--------------------|--------------------|
| 11. Thu nhập khác | 31 | - | - |
| 12. Chi phí khác | 32 | - | 17,605,918 |
| 13. Lợi nhuận khác (40=31-32) | 40 | - | (17,605,918) |
| 14. Phần lãi lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết | 45 | - | - |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40) | 50 | (1,959,809,902) | (4,038,772,952) |
| 16. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | - | - |
| 17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | - | - |
| 18. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52) | 60 | (1,959,809,902) | (4,038,772,952) |
| 19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | (56) | (115) |

Giải trình nguyên nhân kết quả SXKD Quý II/2019 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Năm 2018, Công ty tạm dừng triển khai Dự án, Công ty không được vốn hóa chi phí đi vay trong kỳ. Năm 2019, Công ty Vinaconex-ITC tái khởi động lại dự án Cái Giá, Cát Bà nên tại Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2019, Công ty đã vốn hóa chi phí đi vay trong kỳ. Do đó, kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ có số lỗ giảm hơn so với cùng kỳ năm 2018.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Tổng GD Cty (để b/c);
- Lưu TCKT, TCHC.

CÔNG TY VINACONEX-ITC
NGƯỜI ĐƯỢC UQ CB THÔNG TIN



Nguyễn Ngọc Kiên